

CÔNG TY TNHH LỚP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LỚP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIRE VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TIRE VIET NAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108535240

3. Ngày thành lập: 04/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 210 khu Yên Sơn, Thị Trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
2.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530(Chính)
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su Chi tiết: Nhóm này gồm: Sản xuất lốp cao su cho xe thô sơ, thiết bị, máy di động, máy bay, đồ chơi, đồ đạc và các mục đích sử dụng khác như: + Lốp bơm hơi, + Lốp đặc hoặc có lót đệm. - Sản xuất săm; - Sản xuất ta lông lốp xe có thể thay được, vành lốp xe, sản xuất các tấm cao su dùng để đắp lại lốp cũ; - Đắp lại lốp cũ, thay các tấm cao su trên các lốp xe hơi.	2211
28.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
29.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Sản xuất các bộ phận và thiết bị thay đổi cho xe có động cơ như: Phanh, hộp số, trục xe, bánh xe, hệ thống giảm sóc, bộ tản nhiệt, giảm tnah, ống xả, xúc tác, khớp ly hợp, bánh lái, cột và hộp lái; - Sản xuất thiết bị và phụ tùng cho thân xe có động cơ như: Dây an toàn, túi không khí, cửa sổ, hãm xung; - Sản xuất ghế ngồi trong xe; - Sản xuất thiết bị điện cho xe có động cơ như máy phát điện, máy dao điện, phích cắm sáng, hệ thống dây đánh lửa, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào điện, lắp đặt các thiết bị đo lường vào động cơ, điều chỉnh nguồn điện...	2930

34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
39.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG NGUYỄN ANH	Đội 2, thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	001091001979	
2	ĐÀO MINH DOÃN	Tiểu Khu Phú Mỹ, Thị Trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	C2008081	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TỔNG NGUYỄN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/05/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091001979

Ngày cấp: 01/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 2, thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội